

Số: 225/KH-BVT

Hóc Môn, ngày 31 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn giai đoạn 2021 -2025

Thực hiện Kế hoạch số 4865/KH-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn giai đoạn 2021 -2025.

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng thông tin và chuyển đổi số của Ngành giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2022 – 2023 của trường THCS Bùi Văn Thủ; Trường THCS Bùi Văn Thủ triển khai chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo tại đơn vị năm học 2022 - 2023 với những nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Nâng cao và thống nhất nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai và thực hiện thuận lợi, đồng bộ.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT & TT) trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng nền giáo dục hiện đại, chất lượng và hiệu quả trong quá trình hội nhập, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận và học tập dễ dàng, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho huyện theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục, xây dựng nền giáo dục mở thích ứng nền tảng số.

2. Yêu cầu

Hoàn thiện cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, đảm bảo kết nối với dữ liệu ngành tạo nguồn dữ liệu dùng chung, góp phần tối ưu chi phí, làm nền tảng cho việc xây dựng và triển khai các chương trình tổng thể của nhà trường.

Đổi mới mạnh mẽ và toàn diện các phương thức tổ chức các hoạt động giáo dục phương thức điều hành quản lý trong trường học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, mở ra môi trường học tập thông minh năng động; nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý của nhà trường.

II. Nội dung thực hiện

1. Chỉ tiêu cụ thể

Tác động và thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS trong nhận thức vai trò của Chuyển đổi số trong các lĩnh vực đời sống, trong đó có giáo dục.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin giữa các trường trong huyện, đảm bảo đến năm 2025, nhà trường hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của ngành.

Đến hết tháng 9/2022: hoàn thiện các dữ liệu cơ bản trên các hệ thống thông tin của trường, của ngành.

Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả, đảm bảo 100% học sinh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; bước đầu hoàn thành việc xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và tổ chức hệ thống dạy và học trực tuyến trong nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), và tổ chức kiểm tra đánh giá.

Chỉ tiêu: năm học 2022 – 2023, trang thông tin điện tử của trường hoàn thiện, đáp ứng việc cung cấp đầy đủ thông tin (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ, ...) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tập trung thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục ở khâu thủ tục hành chính, quản lý con người, hướng đến xây dựng nền quản trị giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học

Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội.

Kiến toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; đảm bảo môi trường làm việc trực tuyến an toàn, hiệu quả cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động giáo dục và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây; cung cấp kết nối Internet có tốc độ và khả năng chịu tải cao đến tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ nhà giáo; có chính sách hỗ trợ máy tính phù hợp cho học sinh, học viên và sinh viên.

Phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh qua các thiết bị nghe nhìn thực hành: nhà trường xây dựng hạ tầng internet bằng việc phát triển 04 đường truyền wifi băng thông phục vụ cho 2 khối lớp với 23 phòng học, đảm bảo triển khai hiệu quả các ứng

dụng dạy học trực tuyến trên môi trường internet, đảm bảo 100% học sinh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; bước đầu từng bước xây dựng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và tổ chức hệ thống dạy và học trực tuyến trong nhà trường.

2.3. Tham gia xây dựng hệ sinh thái số Ngành Giáo dục và Đào tạo

a) Đổi mới mô hình dạy học

Ngoài tổ chức dạy học theo mô hình truyền thống, nhà trường tổ chức mô hình dạy học trực tuyến qua kho học liệu trực tuyến trên trang điện tử của trường: chỉ đạo các Tổ chuyên môn phân công, thống nhất việc xây dựng học liệu điện tử dùng chung, phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh tại nhà; phân công nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên sử dụng, khai thác và phân công Phó Hiệu trưởng kiểm tra, giám sát quá trình và kết quả thực hiện của giáo viên, tổ chuyên môn.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung:

Hoàn thiện và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trường, số hóa các dữ liệu chuyên ngành, liên thông, tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung của huyện nhằm phục vụ công tác quản lý và khai thác, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

Nghiên cứu, đưa vào sử dụng các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể:

- Tham gia xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến của Sở giáo dục và đào tạo (tại trang điện tử elearning.hcm.edu.vn) để phát huy chức năng quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các khóa học, chương trình đào tạo, học tập một cách đồng bộ và hiệu quả đối với hoạt động học tập trực tuyến.

- Số hóa học liệu, bao gồm: giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu điện tử khác nhằm hình thành kho học liệu số cho toàn trường.

Hoàn thiện thư viện điện tử trong nhà trường: Phối hợp công ty Đại Trường Phát khai thác dữ liệu **E-library**, ứng dụng công nghệ giúp học sinh mở rộng phạm vi nghiên cứu học tập. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ của người dùng trong và ngoài các thư viện nhà trường hiện nay.

Từng bước số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu liên thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa.

Đẩy mạnh, tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, bước đầu hình thành thư viện tiên tiến, hiện đại trong nhà trường.

2.4. Tiếp tục triển khai và thực hiện Đề án “Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt”.

Triển khai và đưa vào sử dụng “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu”, phần mềm kế toán nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

Ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt (kênh thu học phí qua tài khoản ngân hàng Sacombank) và các ứng dụng internet banking thân thiện, tiện lợi cho người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng: đảm bảo 100% hoạt động thu học phí không dùng tiền mặt.

2.5. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

Thu thập dữ liệu các hệ thống, phần mềm, hệ thống phần mềm có chức năng tạo ra dữ liệu thô được sử dụng tại cơ sở: phần mềm quản lý trường học, hệ thống Camera trường học, các phần mềm do Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển.

Khai thác và chuẩn hóa dữ liệu bao gồm các phần mềm, hệ thống phần mềm sử dụng dữ liệu làm nền tảng định danh người dùng và tham số đầu vào, bao gồm: hệ thống hợp trực tuyến, các hệ thống báo cáo chuyên môn, thống kê, khảo sát dữ liệu; hệ thống học tập, kiểm tra, đánh giá trực tuyến..., các phần mềm tạo hội thi, các chức năng quản lý, các phần mềm liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường... thông qua việc sử dụng những dữ liệu thu thập được vào các hoạt động thường xuyên, liên tục, dữ liệu được rà soát, chuẩn hóa và giữ trong trạng thái dữ liệu sống.

Tiếp tục triển khai sử dụng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành <https://truong.cSDL.moet.gov.vn>, tổ chức quản lý điểm, học bạ điện tử và phần mềm quản lý giáo dục EnetViet, e-learning, e-library, <http://quanly.hcm.edu.vn>. các ứng dụng có chức năng quản lý.

Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ. Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử (chữ ký điện tử), trường học điện tử, quản lý hồ sơ học vụ điện tử trong nhà trường

Xây dựng hệ thống GIS giáo dục nhằm mục đích cung cấp và đồng bộ thông tin giáo dục của toàn thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho HS và PHHS tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu về trường.

Rà soát, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của đơn vị đáp ứng tốt cho nhu cầu thực tiễn của các hoạt động giáo dục, quản lý trong nhà trường. Phân công nhân sự tập trung chuyển đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trên nguyên tắc kế thừa đối với những CSDL đã hình thành đồng thời phát triển các CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của nhà trường và của ngành Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành tổ chức cán bộ: Quản lý nhân sự; Quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; Tuyển dụng và chuyển công tác viên chức, công chức; Công khai về các đơn vị, loại hình dịch vụ giáo dục.
- Cơ sở dữ liệu về quản lý và đánh giá công tác thi đua - khen thưởng.
- Cơ sở dữ liệu về công tác kiểm định chất lượng Giáo dục.
- Cơ sở dữ liệu về quản lý văn bằng, chứng chỉ ngành.
- Cơ sở dữ liệu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.6. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Lựa chọn hợp tác với các đơn vị cung ứng dịch vụ Internet, dịch vụ liên lạc, quản lý điện tử uy tín, hiệu quả, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tiễn của nhà trường.

- Phân công nhân sự có năng lực, trình độ, nghiệp vụ trong tham gia xây dựng, sử dụng, phát huy hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường; tạo điều kiện cho đội ngũ nhân sự phụ trách được tham gia các chương trình, chuyên đề bồi dưỡng, có chế độ động viên, khuyến khích các cá nhân trong việc tham gia thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Có kế hoạch xã hội hoá phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của nhà trường, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của HS và PHHS để tận dụng nguồn lực xã hội hoá trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường, của ngành.

III. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng tổ chức nghiên cứu, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn tại đơn vị năm học 2022 – 2023.

Phó Hiệu trưởng: tham mưu xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Các tổ trưởng chuyên môn: triển khai văn bản đến giáo viên tổ bộ môn, tích cực, chủ động tiên phong trong tham gia quá trình chuyển đổi số trong dạy và học.

Giáo viên Tin học: Tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, đẩy mạnh và phát huy tính thực tiễn của môn học, đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học để thiết kế các phần mềm hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường, trong dạy và học tin học.

Nhân viên CNTT: Nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Giáo viên, nhân viên: nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động HS, PHHS cũng tham gia thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn của trường THCS Bùi Văn Thủ năm học 2022 - 2023./.

Nơi nhận:

- PGD: PTP/THCS;
- Hội đồng trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thành Nhơn



